

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN N  
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 39/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 28/4/2023

V/v: “Ly hôn giữa chị H và anh T”

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH NAM ĐỊNH

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Bùi Xuân Thọ.

**Các Hội thẩm nhân dân:** Ông Nguyễn Văn Hình

Bà Phạm Hồng Minh

**Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện N.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa:** Ông Lê Duy Khôi – Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 07/2023/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 01 năm 2023 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Ngô Thị H, sinh năm 1975; (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn P, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1974; (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn P, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 16/01/2023 và trong quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Ngô Thị H trình bày: Chị kết hôn với anh Nguyễn Văn T trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 08 tháng 09 năm 1999 tại UBND xã N, huyện N, tỉnh Nam Định

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống không hạnh phúc nguyên nhân là do anh T hay uống rượu rồi về đánh chửi chị rất nhiều. Từ tháng 8 năm 2016 đến nay chị và anh T ly thân. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng đã thực sự đổ vỡ không

có khả năng hàn gắn đoàn tụ, đề nghị Toà án xem xét giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

Về con chung: Vợ chồng chị có 2 con chung là Nguyễn Thị H, sinh ngày 08/8/2000 và Nguyễn Thành L sinh ngày 02/2/2003. Hiện nay cả 2 con chung đã trên 18 tuổi, tự lập được nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Bị đơn:* Tại biên bản lấy lời khai ngày 14/02/2023 anh Nguyễn Văn T trình bày: anh và chị H kết hôn năm 1999 tại UBND xã N, huyện N, tỉnh Nam Định. Anh và chị H chung sống bình thường không có mâu thuẫn gì. Anh không bỏ vợ nên chị H xin ly hôn anh không nhất trí. Chị H tự ý nộp đơn ly hôn, không thông báo gì với anh nên anh không đồng ý để Tòa án giải quyết việc ly hôn của vợ chồng.

*Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:*

*Về tố tụng:* Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án

*Về đường lối giải quyết:*

Căn cứ điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, khoản 4 điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 6, khoản 1 Điều 24, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Ngô Thị H. Xử cho ly hôn giữa chị Ngô Thị H và anh Nguyễn Văn T.
2. Về án phí DSST: chị H phải nộp 300.000 đồng tiền án phí ly hôn.
3. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo, thời hạn kháng cáo theo quy định của pháp luật./

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn Văn T vẫn thường trú tại địa phương tại thôn Phú Bình, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định. Tòa án nhân dân huyện N đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng theo đúng quy định tại Điều 177 và Điều 179 Bộ luật Tố tụng dân sự. Chị Ngô Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Nguyễn Văn T vắng mặt lần 2; căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hôn nhân: Chị Ngô Thị H và anh Nguyễn Văn T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 08 tháng 9 năm 1999 tại UBND xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; Vì vậy đây là cuộc hôn nhân hợp pháp.

[3] Sau khi kết hôn, giữa chị H và anh T chung sống với nhau được một thời gian ngắn thì nảy sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, anh T rượu chè chửi bới vợ con, từ năm 2016 đến nay chị H và anh T ly thân. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh T không còn; chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn.

Xét thấy cuộc hôn nhân giữa chị Ngô Thị H và anh Nguyễn Văn T đã mâu thuẫn trầm trọng, từ khi ly thân đến nay hai bên cũng không tìm được biện pháp hàn gắn đoàn tụ nên nếu tiếp tục kéo dài thì mục đích của hôn nhân không đạt được; Vì vậy căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Ngô Thị H đối với anh Nguyễn Văn T.

[5] Về nuôi con chưa thành niên khi ly hôn: Chị Ngô Thị H và anh Nguyễn Văn T có 2 con chung là Nguyễn Thị H, sinh ngày 08/8/2000 và Nguyễn Thành L sinh ngày 02/2/2003. Hiện nay cả 2 con chung đã trên 18 tuổi, tự lập được nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về tài sản: Chị Ngô Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết, nếu sau này các đương sự có yêu cầu sẽ giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

[7] Về án phí: Chị Ngô Thị H phải nộp án phí ly hôn theo quy định tại Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Về quyền kháng cáo: Chị Ngô Thị H, anh Nguyễn Văn T được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*Căn cứ Điều 51; Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án*

1. *Về hôn nhân:* Xử cho ly hôn giữa chị Ngô Thị H và anh Nguyễn Văn T

3. *Về án phí:* Chị Ngô Thị H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn, được đối trừ vào số tiền 300.000 đồng chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N theo biên lai thu số 0004862 ngày 16 tháng 01 năm 2023

4. *Về quyền kháng cáo:* Chị Ngô Thị H, anh Nguyễn Văn T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Hình**

**Phạm Hồng Minh**

**Bùi Xuân Thọ**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh: 01 bản
- VKSND, tỉnh, huyện: 02 bản
- Chi cục THA huyện N: 01 bản
- UBND xã N: 01 bản
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ, Lưu VP

**T/M: HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Bùi Xuân Thọ**